

GÓP Ý THÊM VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHOA HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP.HCM

Khoa Hệ thống thông tin Kinh tế (HTTTKT) là một trong các khoa đào tạo mới của Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM bắt đầu từ năm học 2005 – 2006. Có thể nói, việc mở một khoa đào tạo chuyên ngành tin học ứng dụng như vậy trong Trường Ngân hàng theo chúng tôi có một ý nghĩa rất đặc biệt, bởi vì nó sẽ giúp phần đặc lực trong việc đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin cho ngành ngân hàng vốn đang và sẽ có nhu cầu rất lớn. Sản phẩm của quá trình đào tạo này, xét đến cùng, là các cử nhân chuyên ngành tin học ứng dụng trong quản lý. Song, có lẽ đây không phải là tin học ứng dụng trong quản lý nói chung, mà cái đích nhắm đến trước hết phải chăng là *tin học ứng dụng trong công nghệ tài chính, ngân hàng*. Như vậy, ngoài việc đảm bảo chương trình khung đào tạo cử nhân chuyên ngành tin học ứng dụng trong quản lý, chương trình đào tạo của Khoa HTTTKT cần thiết phải trang bị cho sinh viên những nội dung mang tính định hướng nghề nghiệp đặc thù, sao cho sinh viên ra trường có thể thích nghi và đáp ứng được những yêu cầu

nghề nghiệp trong một môi trường vốn có truyền thống ứng dụng công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ vào bậc nhất như môi trường hoạt động kinh doanh tài chính, ngân hàng. Để đáp ứng được yêu cầu đó, nên chăng trong chương trình đào tạo của Khoa HTTTKT cần chú trọng một số nội dung như sau:

1/ Ngân hàng điện tử (E-banking).

Theo nghĩa hẹp, thuật ngữ ngân hàng điện tử thường được liên hệ đến việc thực hiện các giao dịch ngân hàng bằng các phương tiện điện tử, nhưng nếu hiểu rộng hơn, có thể coi đây là một mô hình tổ chức kinh doanh mới mà tất cả các ngân hàng đã và đang hướng tới trên cơ sở vai trò nền tảng của công nghệ thông tin. Với ngân hàng điện tử, người ta đang tiến tới *ngân hàng ảo*, và *ngân hàng không có ngân hàng*... Sinh viên cần nắm được những vấn đề lớn trong nội dung này như *các hình thức ngân hàng điện tử; ngân hàng điện tử và thương mại điện tử; điều kiện thực hiện và tổ chức ngân hàng điện tử; chứng từ điện tử; xây dựng chữ ký điện tử; khóa công khai (public key), hạ tầng bí mật (private key), hạ tầng khóa công khai (PKI-public keys infrastructure)*

Ths. Đặng Đình Tân*

2/ Quản trị an toàn hệ thống thông tin (Information Security and Risk Management).

Hệ thống thông tin ngân hàng luôn là một trong những mục tiêu của những cuộc tấn công không mệt mỏi của vô số hacker chuyên nghiệp và không chuyên khắp nơi trên thế giới vì gắn liền với nó là tài sản, là tiền. Đó là chưa kể những thông tin về hàng triệu, triệu khách của ngân hàng cũng chính là một tài sản quý giá khác. Do đó để đảm bảo an toàn cho hệ thống thông tin ngân hàng, giảm thiểu những rủi ro tiềm tàng luôn là vấn đề hàng đầu đặt ra cho các hệ thống thông tin của bất kỳ ngân hàng nào. Những vấn đề lớn trong nội dung này có thể kể đến như *tội phạm trong môi trường kinh doanh, giao dịch bằng các phương tiện điện tử; những rủi ro của hệ thống thông tin ngân hàng; tổ chức quản lý an toàn hệ thống thông tin ngân hàng*...

3/ Kiểm toán công nghệ thông tin (IT Audit).

Khi những nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh được thể hiện với tỷ lệ ngày càng cao dưới hình thức *chứng từ điện tử* thì hoạt động kiểm toán (độc lập, nội bộ) không thể bỏ qua việc kiểm toán hệ thống thông tin. Song, rõ ràng,

Khoa Kế toán - Kiểm toán NH ()*

việc đánh giá những hệ thống xử lý nghiệp vụ cực kỳ phức tạp của ngân hàng đòi hỏi phải có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu trên rất nhiều lĩnh vực của công nghệ thông tin như *kiến trúc máy tính, mạng truyền thông, cơ sở dữ liệu, hệ điều hành, ngôn ngữ lập trình...* nghĩa là chỉ có thể thực hiện hiệu quả nhất với sự tham gia của các chuyên gia công nghệ thông tin. Do đó sinh viên chuyên ngành cần phải nắm được những nội dung như *các loại hệ thống thông tin máy tính; kiểm soát nội bộ hệ thống thông tin máy tính, đánh giá kiểm soát nội bộ hệ thống thông tin máy tính...*

4/ Quản trị quan hệ khách hàng (CRM – Customer Relationship Management).

Một trong những đặc trưng của “doanh nghiệp” ngân hàng là có quan hệ với một số lượng khách hàng rất lớn thuộc đủ mọi loại thành phần, lứa tuổi. Năng lực cạnh tranh của ngân hàng do đó

cũng chính là năng lực duy trì và phát triển lượng khách hàng này. Hiện nay, đã qua rồi thời ngân hàng là vua, tất cả các nhà quản lý cũng như nhân viên ngân hàng đều đã nhận thức được vai trò “trung tâm” của khách hàng. Thế nhưng, làm thế nào để quản lý những khách hàng hiện có, đặc biệt là làm thế nào kiểm soát những khách hàng tiềm

năng? Điều này chỉ có thể thực hiện tốt nhất với sự trợ giúp của công nghệ thông tin. Hiểu biết về nguyên tắc, cơ chế *thiết lập hệ thống CRM để tự động thu nhận, xử lý và duy trì* quan hệ giữa khách hàng và ngân hàng là một trong những kỹ năng nghề nghiệp cần có của sinh viên công nghệ thông tin ngân hàng trong tương lai ■



Học viên trường ĐHNH tìm đọc thông tin qua mạng Internet

TIN TRONG NƯỚC

■ Theo văn phòng chính phủ tại cuộc họp báo thông báo nội dung phiên họp thường kỳ của Chính phủ tháng 4, vào ngày 28.4.2005, báo cáo của Bộ kế hoạch và đầu tư thì giá trị sản xuất công nghiệp trong tháng tư tăng khá cao, đạt khoảng 37,4 nghìn tỉ đồng, tăng 16,4% so với tháng 4.2004. Nhưng tính chung, cả 4 tháng đầu năm thì giá trị sản xuất công nghiệp chỉ đạt 15,1% so với cùng kỳ, vẫn thấp hơn kế hoạch đề ra (16%).

Cũng trong tháng 4, kim ngạch xuất khẩu của cả nước đạt khoảng 2,65 tỉ USD và tính chung cả 4 tháng đầu năm đạt 9,65 tỉ USD, tăng 23,3% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch nhập khẩu cũng tăng rất mạnh, trong tháng 4 khoảng 3,15 tỉ USD, nâng mức nhập siêu trong tháng 4 lên 1,78 tỉ USD vẫn đứng ở mức cao, vì vậy tại cuộc họp Thủ tướng chỉ đạo Bộ

thương mại phải tìm ra nguyên nhân và tiếp tục theo dõi để có biện pháp xử lý thích hợp.

(T.Vân tổng hợp)

■ Theo tổng cục Thống kê, tính đến cuối tháng 4-2005, cả nước có 177 dự án đầu tư trực tiếp từ nước ngoài mới được cấp giấy phép với tổng số vốn đăng ký 1.449,8 triệu USD, tăng 25,5% so với cùng kỳ năm trước về số dự án, 205,8 về vốn đăng ký. Bình quân mỗi dự án được cấp phép đạt 8,2 triệu USD, cao hơn gấp đôi cùng kỳ năm trước. Trong đó đứng đầu là ngành công nghiệp và xây dựng về số dự án, nhưng ngành dịch vụ lại chiếm vị trí dẫn đầu về vốn lên đến 60,6%. Các địa phương có tổng vốn đăng ký cao nhất là Hà Nội là 841,5 triệu USD, Đồng Nai là 261,6 triệu USD và Tp. Hồ Chí Minh là 104,7 triệu USD. Các đối tác có vốn đầu tư đứng đầu là Luxembourg, Hồng Kông và Nhật Bản.

(T.Vân tổng hợp)